

Số: 127/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyền số 01/2013 đăng ký ngày 21/02/2013 tại UBND phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người có yêu cầu sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1990

- **Anh Phùng Văn N**, sinh năm 1988

Cùng ĐKKHKT tại: 16 ngách 254/45 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Cùng sinh sống tại: Số 8E ngách 102, ngõ 205 đường Xuân Đình, TDP Trung 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/4/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Phùng Văn N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Nguyên Bảo, sinh ngày 29/11/2021. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất: Giao cháu Bảo cho mẹ là chị Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bố là anh Phùng Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

[3]. Về công nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị B và anh N tự nguyện chịu cả lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Phùng Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyền số 01/2013 đăng ký ngày 21/02/2013 tại UBND phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Nguyên Bảo, sinh ngày 29/11/2021. Ghi nhận việc thỏa thuận của anh, chị: Giao cháu Phùng Nguyên Bảo cho mẹ là chị Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bố là anh Phùng Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Anh N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về công nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị B và anh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043046 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADSQBắc Từ Liêm;
- UBND phường Công Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Thu**